ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố *(gọi tắt là CSDL về giá)*.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 128/2026/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 29/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 44/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ, cụ thể gồm:

1. Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Thống kê thành phố Cần Thơ; Thuế thành phố Cần Thơ và Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường.

3. Doanh nghiệp kê khai giá.

4. Doanh nghiệp thẩm định giá.

5. Tổ chức đấu giá tài sản.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ là tập hợp thông tin, dữ liệu về giá của hàng hóa, dịch vụ dưới dạng điện tử và các thông tin liên quan trên địa bàn thành phố Cần Thơ do Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Tài chính xây dựng quản lý một cách có hệ thống, có tổ chức để phục vụ quản lý nhà nước

trong lĩnh vực giá và cung cấp thông tin về giá theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Thông tin về giá cả các loại hàng hóa, dịch vụ là toàn bộ các thông tin về danh mục và mức giá của các loại hàng hóa, dịch vụ do các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp được cập nhật vào CSDL về giá.

3. Hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ là việc thu thập, cập nhật, phê duyệt, công khai, khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu và quản trị cơ sở dữ liệu về giá.

Điều 4. Địa chỉ truy cập và điều kiện vận hành Cơ sở dữ liệu về giá

1. Địa chỉ truy cập vào Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ

a) Địa chỉ truy cập dành cho các công chức, viên chức của Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan: https://csdlgiastc.cantho.gov.vn.

b) Địa chỉ truy cập dành cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân: https://csdlgia.cantho.gov.vn.

2. Điều kiện vận hành:

a) Máy vi tính người sử dụng của các phòng, đơn vị thuộc Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan phải được kết nối với hạ tầng truyền thông của ngành hoặc phải được kết nối internet; máy vi tính của người sử dụng tại các doanh nghiệp phải được kết nối internet.

b) Máy vi tính người sử dụng phải được cài đặt một trong các trình duyệt web sau: Mozilla Firefox 30.0 trở lên, Internet Explorer 8.0 trở lên và Chrome/Chromium 33.0 trở lên.

c) Máy vi tính sử dụng cập nhật, đăng tải thông tin phải được cài đặt phần mềm quét vi-rút và phần mềm bảo vệ chống mã độc có bản quyền, được cập nhật thường xuyên nhằm đảm bảo khả năng phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn thông tin.

d) Thông tin nhập vào CSDL về giá phải sử dụng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng Việt. Các văn bản dùng hệ phông chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải vào CSDL về giá.

Điều 5. Tài khoản sử dụng Cơ sở dữ liệu về giá

1. Tài khoản quản trị

Sở Tài chính được cấp 01 tài khoản quản trị cho các bộ phận liên quan đến quản trị mức cao, quản trị hỗ trợ người sử dụng, quản trị CSDL về giá.

2. Tài khoản sử dụng

a) Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Thống kê thành phố Cần Thơ; Thuế thành phố Cần Thơ; Ban Quản lý các khu chế

xuất và công nghiệp Cần Thơ: Mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản *(gồm 01 tài khoản dành cho lãnh đạo, 01 tài khoản dành cho chuyên viên)*;

b) Ủy ban nhân dân xã, phường: Mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản *(gồm 01 tài khoản dành cho lãnh đạo, 01 tài khoản dành cho chuyên viên)*;

c) Doanh nghiệp thẩm định giá; Tổ chức đấu giá tài sản; Doanh nghiệp kê khai giá: Mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản *(gồm 01 tài khoản dành cho lãnh đạo, 01 tài khoản dành cho nhân viên)*.

3. Quy trình cấp tài khoản sử dụng

Trong quá trình quản lý, vận hành, sử dụng và khai thác CSDL về giá, trường hợp các cơ quan, đơn vị đã được cấp tài khoản có nhu cầu cấp bổ sung tài khoản hoặc tổ chức, doanh nghiệp chưa được cấp tài khoản nhưng thuộc đối tượng phải kê khai, cập nhật thông tin về giá hàng hóa, dịch vụ và tài sản theo quy định thì thực hiện thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng theo các bước sau:

a) Đơn vị có nhu cầu cấp tài khoản gửi yêu cầu cấp tài khoản sử dụng mới đến Sở Tài chính bằng văn bản.

b) Sở Tài chính xem xét, tạo tài khoản và phân quyền sử dụng trên CSDL về giá theo đúng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

c) Đơn vị nhận tài khoản mới và đổi mật khẩu trong lần đầu tiên đăng nhập vào CSDL về giá.

d) Thời gian xử lý cấp tài khoản mới không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tài chính nhận được yêu cầu đề nghị cấp tài khoản của đơn vị.

4. Đảm bảo an toàn đối với tài khoản sử dụng

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân phải phân công rõ trách nhiệm của cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản.

b) Cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, phục vụ yêu cầu công việc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; không được chuyển giao, cho mượn hoặc để người khác sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào.

c) Trường hợp người dùng thay đổi vị trí công tác, chuyển công tác, thôi việc, nghỉ hưu thì cơ quan quản lý người dùng thông báo kịp thời bằng văn bản cho Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh, thu hồi, hủy bỏ các quyền sử dụng của người dùng đó trong CSDL về giá.

d) Tiêu chuẩn bảo mật đối với mật khẩu: Mật khẩu phải có độ dài tối thiểu 08 ký tự, bao gồm ít nhất 03 trong số 04 nhóm ký tự *(chữ cái viết hoa, chữ cái viết thường, chữ số và ký tự đặc biệt)*; mật khẩu phải được cập nhật định kỳ, tối thiểu 01 lần trong vòng 06 tháng nhằm bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin của hệ thống.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá

1. Hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác theo đúng phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân quy định tại Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Nghị định số 128/2026/NĐ-CP, Thông tư số 29/2024/TT-BTC, Thông tư số 44/2025/TT-BTC.

2. Hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh thông tin và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Chương II

THU THẬP, CẬP NHẬT THÔNG TIN VÀ PHÊ DUYỆT DỮ LIỆU TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Điều 7. Tổ chức thu thập thông tin phục vụ Cơ sở dữ liệu về giá

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 29/2024/TT-BTC và các văn bản hiện hành của pháp luật về giá.

Điều 8. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu về giá

1. Trách nhiệm cập nhật chung của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân

a) Cập nhật giá sản phẩm, dịch vụ công *(dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích)* trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, đơn vị ở địa phương;

b) Cập nhật giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ;

c) Cập nhật giá là kết quả thẩm định giá theo Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá tại địa phương.

2. Trách nhiệm cập nhật của Sở Tài chính

a) Giá tính thuế tài nguyên;

b) Giá thị trường hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC;

c) Văn bản quản lý nhà nước về giá;

d) Các thông tin tình hình kiểm tra, tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá và thẩm định giá;

đ) Danh sách các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá;

e) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Trách nhiệm cập nhật của Sở Công Thương

a) Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước;

b) Giá xăng, dầu thành phẩm;

c) Giá khí dầu mỏ hóa lỏng *(LPG)*;

d) Giá than;

đ) Giá Etanol nhiên liệu không biến tính;

e) Giá khí tự nhiên hóa lỏng *(LNG)*; khí thiên nhiên nén *(CNG)*;

g) Giá dịch vụ chủ yếu tại chợ ngoài dịch vụ do Nhà nước định giá;

h) Giá thép xây dựng;

i) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4. Trách nhiệm cập nhật của Sở Y tế

a) Giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập *(không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)*;

b) Giá dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập *(không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)*;

c) Giá sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi;

d) Giá thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi;

đ) Giá thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu được sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

e) Giá thiết bị y tế;

g) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước;

h) Giá máu toàn phần và chế phẩm máu đạt chuẩn;

i) Giá cụ thể dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập *(không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)*;

h) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân;

i) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

5. Trách nhiệm cập nhật của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Giá dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn;

b) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

6. Trách nhiệm cập nhật của Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc thành phố quản lý;

b) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

7. Trách nhiệm cập nhật của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Giá nước sạch do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường thành phố Cần Thơ cung cấp;

b) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương;

c) Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương;

d) Giá rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

đ) Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ;

e) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng;

g) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân;

h) Giá vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm;

i) Giá thuốc bảo vệ thực vật;

k) Giá thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản;

l) Giá thóc tẻ, gạo tẻ;

m) Giá muối ăn;

n) Giá đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện;

o) Giá phân đạm, phân DAP, phân NPK;

p) Giá thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản;

q) Giá giống phục vụ sản xuất nông nghiệp;

r) Giá dịch vụ kinh doanh nước khoáng nóng;

s) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

8. Trách nhiệm cập nhật của Sở Xây dựng

a) Giá dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ *(trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc)* để kinh doanh, do địa phương quản lý;

b) Giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

c) Giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

d) Giá dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga *(bao gồm cảng, bến thủy nội địa; cảng cá)* được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

đ) Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

e) Giá dịch vụ ra, vào bến xe ô tô;

g) Giá dịch vụ vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị;

h) Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải *(trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước)*;

i) Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

k) Giá dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước;

l) Giá nước sạch do các Công ty cấp nước trên địa bàn cung cấp;

m) Giá xi măng;

n) Giá nhà ở công vụ, nhà ở xã hội thuộc tài sản công;

o) Giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư thuộc tài sản công;

p) Giá nhà ở, dịch vụ khác thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về nhà ở;

q) Giá công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đầu tư ngoài nguồn ngân sách nhà nước *(giá thuê)*;

r) Giá dịch vụ tại cảng biển khác ngoài hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

s) Giá dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường sắt loại ghế ngồi cứng, ghế ngồi mềm;

t) Giá dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; giá dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi;

u) Giá dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch;

v) Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

x) Giá dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa - đường biển;

y) Giá vật liệu xây dựng chủ yếu khác *(ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước)*;

z) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

9. Trách nhiệm cập nhật của Sở Tư pháp

a) Giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng;

b) Dịch vụ giám định ngoài tố tụng tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần và kỹ thuật hình sự do tổ chức giám định tư pháp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập, Văn phòng giám định tư pháp thực hiện theo quy định tại Luật Giám định tư pháp

c) Giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

10. Trách nhiệm cập nhật của Thống kê thành phố Cần Thơ: Chỉ số CPI định kỳ hàng tháng, quý của thành phố Cần Thơ.

11. Trách nhiệm cập nhật của Thuế thành phố Cần Thơ: Giá tính lệ phí trước bạ do Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành.

12. Trách nhiệm cập nhật của Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá;

b) Cập nhật giá khởi điểm, giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất và quyền sử dụng đất thuê;

c) Giá khởi điểm và giá trúng đấu giá bán, thanh lý tài sản nhà nước do địa phương thực hiện.

13. Trách nhiệm cập nhật của Doanh nghiệp kê khai giá

a) Hồ sơ kê khai giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá;

b) Hồ sơ kê khai của các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá.

14. Trách nhiệm cập nhật của Doanh nghiệp thẩm định giá: Thông tin tài sản thẩm định giá do doanh nghiệp thực hiện thẩm định giá.

15. Trách nhiệm cập nhật của Tổ chức đấu giá tài sản: Giá khởi điểm và giá trúng đấu giá tài sản.

16. Trách nhiệm cập nhật của Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ

Giá dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 9. Hình thức cập nhật dữ liệu

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân thực hiện cập nhật dữ liệu qua tệp excel được kết xuất từ CSDL về giá hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá.

Điều 10. Tần suất cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá

1. Sở Tài chính

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá; giá hàng hóa, dịch vụ thuộc diện kê khai giá: Thực hiện cập nhật khi có hồ sơ kê khai mới của doanh nghiệp.

b) Giá hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá; Giá hàng hóa, dịch vụ do Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành: Thực hiện cập nhật khi có văn bản định giá mới được ban hành.

c) Giá thị trường: Tổng hợp và gửi lên CSDL quốc gia về giá 01 lần/tháng, theo quy định của Bộ Tài chính.

d) Danh mục nghiệp vụ: Ngay khi có yêu cầu phát sinh thêm hoặc điều chỉnh giá trị danh mục từ các bộ phận nghiệp vụ.

2. Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân xã, phường; Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ: Cập nhật khi có văn bản định giá mới ban hành.

3. Thuế thành phố Cần Thơ: Thực hiện cập nhật dữ liệu ngay khi có văn bản quy định mới được ban hành.

4. Thống kê thành phố Cần Thơ: Cập nhật định kỳ hàng tháng, quý vào trước ngày cuối hàng tháng *(nếu ngày báo cáo trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ thì thực hiện báo cáo vào trước ngày làm việc trước liền kề)*.

5. Doanh nghiệp kê khai giá: Cập nhật khi có sự thay đổi về giá hàng hóa, dịch vụ.

6. Doanh nghiệp thẩm định giá: Cập nhật thông tin tài sản thẩm định giá khi phát hành chứng thư thẩm định giá cho khách hàng.

7. Tổ chức đấu giá tài sản: Cập nhật sau khi ký kết Hợp đồng đấu giá và tổ chức đấu giá thành.

Điều 11. Phê duyệt dữ liệu

Thông tin về giá sau khi được bộ phận nghiệp vụ cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cập nhật vào CSDL về giá cần được rà soát, đánh giá và phê duyệt của lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp bằng tài khoản được cấp.

Chương III
CÔNG KHAI, KHAI THÁC, CHIA SẺ VÀ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Điều 12. Công khai dữ liệu

1. Sở Tài chính thiết lập các dữ liệu tự động công khai giá hàng hóa, dịch vụ do Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố định giá.

2. Đối với dữ liệu công khai thủ công: Sở Tài chính thực hiện rà soát và công khai một lần/tháng.

Điều 13. Khai thác thông tin, dữ liệu thông qua Cơ sở dữ liệu về giá

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia cung cấp, cập nhật thông tin về giá phục vụ xây dựng CSDL về giá được phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý.

2. Việc phân quyền, cho phép khai thác thông tin dữ liệu từ CSDL về giá trên địa bàn thành phố Cần Thơ do Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện.

3. Thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá có giá trị để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham khảo sử dụng trong công tác quản lý, điều hành giá; công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường; công tác thẩm định giá và các mục đích khác phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

4. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có trách nhiệm sử dụng thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá đúng mục đích, phù hợp với tính chất, yêu cầu của nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trong việc sử dụng, trích dẫn thông tin, dữ liệu từ CSDL về giá, không được cung cấp thông tin, dữ liệu trực tiếp cho bên thứ ba với mục đích thương mại.

Điều 14. Kết nối, chia sẻ, tích hợp Cơ sở dữ liệu về giá

1. Thực hiện công khai trên Cổng dữ liệu thành phố Cần Thơ các dữ liệu mở.

2. Các dữ liệu chia sẻ mặc định được chia sẻ thông qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu (API). Đối với các dữ liệu chia sẻ đặc thù sẽ tùy theo yêu cầu của các bên liên quan.

3. Các cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ kết nối, chia sẻ, tích hợp được với CSDL về giá khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Kết nối, liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung thành phố Cần Thơ - LGSP.

b) Đáp ứng quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước và Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước.

Điều 15. Quản trị danh mục hệ thống

Sở Tài chính thực hiện quản lý vai trò của người dùng, phân quyền phạm vi dữ liệu và các cấu hình khác để vận hành hệ thống.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm chung của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân

1. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá.

2. Thông báo sự cố, vấn đề cần hỗ trợ trong quá trình tham gia vào Hệ thống CSDL về giá để được hỗ trợ.

3. Khai thác thông tin, báo cáo theo phân quyền trên hệ thống.

4. Quản lý đảm bảo an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào CSDL về giá đã được cấp phát.

5. Thông báo bằng văn bản đến Sở Tài chính những trường hợp bổ sung, điều chỉnh tài khoản và quyền truy cập, khai thác CSDL về giá.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo CSDL về giá vận hành thông suốt.

2. Tiếp nhận yêu cầu từ các đơn vị, thực hiện hỗ trợ người sử dụng CSDL về giá về kỹ thuật công nghệ thông tin, xử lý vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong quá trình sử dụng CSDL về giá; thực hiện cấp tài khoản cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhiệm vụ cập nhật, khai thác và quản lý CSDL về giá; kịp thời bổ sung, điều chỉnh các tài khoản truy cập theo quy định khi có yêu cầu của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập CSDL về giá theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ

a) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL về giá của thành phố với CSDL quốc gia về giá;

b) Thực hiện đồng bộ CSDL về giá về Kho cơ sở dữ liệu chung thành phố Cần Thơ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung thành phố Cần Thơ - LGSP;

c) Hướng dẫn cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vận hành, sử dụng phần mềm CSDL về giá.

4. Bảo đảm an toàn cho CSDL về giá theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

5. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá.

6. Định kỳ tháng, quý thực hiện kiểm tra dữ liệu trong hệ thống; đôn đốc các đơn vị thực hiện cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định vào CSDL về giá.

7. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành, cập nhật dữ liệu và khai thác CSDL về giá.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Phối hợp, hỗ trợ Sở Tài chính về kỹ thuật, công nghệ để quản trị, vận hành phần mềm và đường truyền hoạt động ổn định, thông suốt và các nội dung khác được nêu tại khoản 3 Điều 17 Quy chế này.

2. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho Hệ thống CSDL về giá.

3. Đảm bảo việc sao lưu dữ liệu cho Hệ thống CSDL về giá theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy chế này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp xử lý./.